

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 01/11/2022
V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thơ

Bà Lưu Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 152/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 228/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp AL, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Anh Phan Quang V, sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp AL, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang

- Người kháng cáo: Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Phan Quang V trên cơ sở quen biết trước và được sự đồng ý của gia đình hai bên, anh chị đã tiến tới hôn nhân vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào ngày 11/11/2020. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ đầu năm 2022 đến nay vợ

chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Hai bên đã ly thân từ tháng 01/2022 đến nay không hàn gắn đoàn tụ được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Nguyễn Minh Th, sinh ngày 24/9/2020 hiện đang sống cùng chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phan Quang V trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống và thời gian kết hôn. Theo anh V, trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do kinh tế suy giảm trong thời gian dịch bệnh. Hiện nay, công việc của anh đã ổn định, bản thân anh đã khắc phục được những hạn chế mà chị H đưa ra. Mâu thuẫn của hai bên vẫn còn khả năng hàn gắn được nên anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung; Tài sản chung; Nợ chung: Do không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 152/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các Điều 5, 19 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 22/6/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn kháng cáo bản án Hôn nhân sơ thẩm về hôn nhân và con chung. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được ly hôn với anh V. Anh V không đồng ý ly hôn vì vẫn còn yêu thương vợ con. Hai bên đương sự không thống nhất giải quyết được vụ án.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về nội dung kháng cáo: Chị H yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Quang V. Án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “xin ly hôn” đúng theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H, bị đơn anh Phan Quang V là đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Ngọc H đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của chị H hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Phan Quang V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè vào ngày 11/11/2020 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị H đưa ra yêu cầu ly hôn vì lý do hai bên thường xuyên gây gổ, cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng. Anh V không tôn trọng gia đình vợ, không quan tâm vợ con, không tôn trọng quan điểm, ý kiến của chị trong việc làm ăn. Anh chị chính thức ly thân từ tháng 01/2022 đến nay. Anh V không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, bản thân anh còn yêu thương vợ con, cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là không sai nhưng từ khi ly thân đến nay anh V không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, hơn nữa, tình cảm của chị H đối với anh V không còn và chị H cũng cương quyết ly hôn, nếu trở lại chung sống sẽ không có hạnh phúc, chỉ làm khổ cho nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H cho chị H được ly hôn với anh V.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có với nhau một con chung tên Phan Nguyễn Minh Th, sinh ngày 24/9/2020 hiện đang sống cùng chị H. Tại phiên tòa chị H yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Xét thấy yêu cầu này của chị H là có căn cứ vì cháu Th dưới 03 tuổi và từ khi sinh ra đến nay cũng do chị chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Th đang có sống ổn định và phát triển tốt. Do vậy, để tránh xáo trộn về mặt tâm, sinh lý của con chung và ổn định cuộc sống của cháu việc giao cháu Th cho chị H nuôi là phù hợp. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên chị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 116 Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các điểm a, b, đ khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Ngọc H. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 152/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Phan Quang V.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0009686 ngày 28/4/2022 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0009967 ngày 22/6/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên hoàn lại cho chị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Ngoan

